

TRƯỜNG PTDTNT THPT

HUYỀN CƯƠNG

Tổ: Ngữ văn

CHUYÊN ĐỀ 4:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 12 NÂNG CAO KĨ NĂNG LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn nói riêng cho thấy việc dạy và học Ngữ văn để đáp ứng các kì thi vẫn đang đặt ra những thách thức lớn đối với tất cả thầy cô và các em học sinh, buộc người học và người dạy phải có thay đổi thích ứng để đáp ứng. Quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá luôn là hai quá trình song song, có quan hệ mật thiết với nhau. Với học sinh, những bài kiểm tra, những kì thi áp lực thật nhưng cũng là những nấc thang đưa các em dần bước để chiếm lĩnh tri thức. Xuất phát từ những vấn đề trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài “ Một số biện pháp giúp học sinh lớp 12 nâng cao kĩ năng làm văn nghị luận xã hội” với mong muốn góp một phần nhỏ của mình vào việc hình thành cho học sinh những kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận xã hội trong các bài kiểm tra, các kì thi.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Thực trạng của vấn đề

1.1. Ưu điểm

- Đa số HS có kiến thức cơ bản về kỹ năng hành văn. Các em tích cực, chủ động tiếp thu những tri thức, kĩ năng và tiến hành các hoạt động học tập bằng chính ý thức tự giác, năng lực trí tuệ của bản thân.

- Một số em yêu thích và có hứng thú học môn Ngữ văn. Các em có tinh thần chịu khó trong học tập, chuẩn bị bài khá đầy đủ khi lên lớp.

- Học sinh nhận diện đúng các dạng đề, xác định đúng trọng tâm yêu cầu đề bài. Hình thành và nâng cao các kĩ năng cần thiết trong hành văn như: xác định luận điểm, luận cứ, luận chứng; nêu dẫn chứng chính xác góp phần tăng sức thuyết phục cho đoạn văn, bài văn.

- HS có kĩ năng phát hiện đúng vấn đề để triển khai hợp lí. Tránh các hiện tượng lạc đề, lạc ý, thiếu ý, sắp xếp ý lộn xộn, viết lan man, kể dài dòng mà không đạt được các yêu cầu đặt ra của đề bài.

1.2. Hạn chế

- Trong thời hội nhập quốc tế bên cạnh rất nhiều mặt tích cực thì cũng nảy sinh không ít những khó khăn, thách thức. Hiện nay, đa số phụ huynh chỉ định hướng cho con em mình lựa chọn các môn tự nhiên, hoặc chính các em với tâm thế “học cho có”. Chính những điều này đã tác động không nhỏ đến tâm lí học sinh, làm giảm niềm yêu thích, hứng thú của các em với môn Ngữ văn nói chung và chất lượng đoạn văn, bài văn nghị luận xã hội nói riêng.

- Khả năng lĩnh hội kiến thức và kỹ năng làm bài của học sinh không đồng đều ngay trong một lớp học.

- Một số em chưa chú trọng việc đọc sách báo, thiếu ý thức rèn luyện ngôn ngữ tiếng Việt nên kiến thức và kỹ năng môn Ngữ văn còn hạn chế; khả năng vận dụng ngôn từ của các em còn yếu, chữ viết khó đọc, mắc rất nhiều lỗi về chính tả, ngữ pháp...

- Một số học sinh chưa có động cơ và phương pháp học tập, chưa chủ động tìm tòi sáng tạo, còn nặng cách học truyền thống, còn lệ thuộc vào giáo viên...

- Phụ thuộc thậm chí lệ thuộc một cách máy móc vào các tài liệu tham khảo.

2. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế

- Giáo viên (GV) đã linh hoạt hơn trong lựa chọn hình thức tổ chức dạy và học một cách phù hợp như vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất đáp ứng chương trình giáo dục mới. Nhưng đôi lúc GV còn ảnh hưởng phương pháp dạy truyền thống, chưa chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều”.

- HS hạn chế vốn từ do không chịu đọc sách, báo, tài liệu, các tác phẩm văn học.

- Học sinh chưa biết cách viết đoạn văn theo cấu trúc: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Viết bài theo bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Hiện nay, do xu thế của xã hội nên một số học sinh xem nhẹ các môn khoa học xã hội trong đó có môn Ngữ văn kéo theo ý thức học tập chưa cao.

III. CÁC BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1. Biện pháp 1: Hướng dẫn học sinh nắm vững cấu trúc văn nghị luận xã hội

1.1. Đoạn văn nghị luận xã hội

a/ Yêu cầu chung

- Đảm bảo hình thức, dung lượng đoạn văn.

+ Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.

+ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

- Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

+ Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

+ Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

- Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: (theo từng đề bài cụ thể).

+ Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.

+ Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.

- Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có diễn đạt mới mẻ.

b/ Yêu cầu cụ thể

- Đọc đề bài, xác định đúng vấn đề nghị luận: đây là khâu rất quan trọng khi tiếp cận đề bài. Nếu xác định đúng vấn đề, đoạn văn sẽ không bị xa đề, lạc đề. Thường thì trong một đoạn văn, đề bài chỉ yêu cầu bàn luận về một khía cạnh của vấn đề chứ không yêu cầu bàn luận cả vấn đề. Vì vậy, cần gạch chân đầy đủ cả vấn đề và khía cạnh của vấn đề. Nếu chỉ xác định vấn đề thì chưa xác định trúng nội dung cần nghị luận.

Ví dụ: Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ hiện nay với tương lai của đất nước.

Vấn đề nghị luận là trách nhiệm của tuổi trẻ với tương lai của đất nước.

Qua ví dụ trên ta thấy vấn đề nghị luận thường nằm sau cụm từ nêu suy nghĩ về... hoặc trình bày về... Đó cũng là dấu hiệu đơn giản để nhận diện vấn đề nghị luận để tìm và gạch chân cụm từ chủ chốt của đề bài.

- Viết câu chủ đề cho đoạn văn: Sau khi đã xác định được vấn đề nghị luận, phải viết câu chủ đề cho đoạn văn. Câu chủ đề thường là câu mở đoạn. Câu chủ đề phải chứa cụm từ vừa gạch chân ở đề bài. Có thể lựa chọn nhiều cách diễn đạt khác nhau, cốt là chính xác và dễ hiểu.

Có thể dựa vào công thức sau để viết câu chủ đề: Vấn đề + khía cạnh của vấn đề. Đề bài thường hỏi theo các khía cạnh chủ yếu:

+ Ý nghĩa; Vai trò sự cần thiết; Lợi ích; Tầm quan trọng của vấn đề tốt, vấn đề tích cực.

+ Hậu quả; Tác hại; Sự nguy hiểm của vấn đề xấu, vấn đề tiêu cực,

+ Hướng giải quyết vấn đề, các giải pháp cụ thể (có thể cả hướng tích cực và tiêu cực, nhưng xu hướng nghiêng về vấn đề tích cực).

+ Ngoài ra đề có thể yêu cầu những nội dung khác nhưng chỉ là một khía cạnh của một vấn đề.

Có thể lựa chọn một trong hai cách sau đây để viết câu chủ đề:

+ Trực tiếp: Viết câu chủ đề giới thiệu ngay nội dung mà đề bài yêu cầu.

+ Gián tiếp: Dẫn dắt, sau đó giới thiệu nội dung mà đề bài yêu cầu. (Lưu ý: nên dẫn dắt ngắn gọn một câu, sau đó giới thiệu vấn đề, không nên lòng vòng, sẽ tổn dung lượng của đoạn văn).

Ví dụ: Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống hiện nay.

+ Câu chủ đề trực tiếp: Trong cuộc sống hiện nay, tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

+ Câu chủ đề gián tiếp: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương”. Bởi vậy, trong cuộc sống ngày nay, tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

- Viết câu giải thích khái niệm/ vấn đề

+ Cần tập trung giải thích vấn đề được nêu ra trong đề bài, cũng chính là giải thích vấn đề mình đã giới thiệu ở câu chủ đề. Lưu ý: chỉ giải thích bằng một câu văn, giải thích ngắn gọn, không sa đà lan man, tránh việc diễn đạt mơ hồ, rườm rà, tối nghĩa.

+ Nên theo mẫu câu: Chúng ta có thể hiểu (vấn đề) là:

Ví dụ: Giải thích khái niệm tình yêu thương: chúng ta có thể hiểu tình yêu thương là sự quan tâm, yêu mến, chăm sóc, cuu mang của con người dành cho nhau, đặc biệt là dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

- Nội dung chính của đoạn văn

+ Phần này phải đảm bảo 2/3 dung lượng của đoạn văn, nếu ngắn quá không đảm bảo nội dung. Nội dung của đoạn văn chính là bàn luận về khía cạnh của vấn đề mà đề bài yêu cầu. Cần tập trung trình bày cho trúng, nếu không đoạn văn sẽ lạc đề.

+ Nên trình bày từ 3 đến 5 ý, để liên kết các ý chặt chẽ hơn và để người chấm dễ tìm ý, nên đánh dấu các ý, chẳng hạn như: Thứ nhất...; Thứ hai...; Thứ ba... Hoặc: Trước tiên...; Bên cạnh đó...; Không những vậy...

+ Nên nháp ra giấy những ý chính, sau đó lựa chọn xem viết ý nào trước, ý nào sau cho lôgic.

+ Khi viết mỗi ý nên phân tích, lập luận thêm cho chặt chẽ. Ý nào sáng nhất, đưa dẫn chứng vào để làm sáng tỏ.

- Viết câu phản đề

+ Nêu biểu hiện trái ngược với vấn đề bàn luận, từ đó lên án hoặc noi gương, học tập.

+ Với những vấn đề có thể dẫn tới nhiều cách hiểu khác nhau, cần nêu rõ cách hiểu chính xác về vấn đề.

+ Mẫu câu: Bên cạnh (vấn đề đang bàn luận), chúng ta cần lên án học tập (biểu hiện trái ngược). Tuy nhiên (vấn đề đang bàn luận) không có nghĩa là (cách hiểu chưa đúng hoặc hiểu máy móc, áp đặt).

Ví dụ: Đề bài yêu cầu bàn về ý nghĩa của tình yêu thương

Câu phản đề: Bên cạnh những người biết yêu thương, chúng ta cần lên án những con người vô cảm, tàn nhẫn trong xã hội. Tuy nhiên, tình yêu thương chỉ thực sự có giá trị khi đó là tình cảm chân thành, cần phân biệt rõ tình yêu thương và lòng thương hại.

- Rút ra bài học cho bản thân nhận thức, hành động: Mỗi chúng ta cần nhận thức được ý nghĩa to lớn của tình yêu thương. Từ đó, mỗi chúng ta phải biết yêu thương mọi người xung quanh, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

- Quy trình viết một đoạn văn
- + Bước 1: Viết câu chủ đề.
- + Bước 2: Viết câu giải thích.
- + Bước 3: Viết phần nội dung.
 - Thứ nhất,
 - Thứ hai,
 - Thứ ba, ...
- Hoặc:
 - Trước tiên,
 - Bên cạnh đó,
 - Mặt khác, ...
- + Bước 4: Viết phần đề.
- + Bước 5: Rút ra bài học nhận thức và hành động.

1.2. Bài văn nghị luận xã hội 600 chữ

a/ Yêu cầu chung

- Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.
- Xác định được đúng vấn đề nghị luận.
- Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:
- + Xác định được các ý chính của bài viết.
- + Sắp xếp các ý một cách hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.
- Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Triển khai được ít nhất 2 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.
 - + Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.
 - + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.
- Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
 - Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.
 - Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

b/ Yêu cầu cụ thể

- Các dạng bài nghị luận xã hội
 - + Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội; Nghị luận về một hiện tượng đời sống; Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí và nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học, hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.
 - + Viết bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.
 - + Viết bài luận về bản thân:
 - Trình bày quan điểm sống của bản thân thông qua một thông điệp, một câu châm ngôn, một trải nghiệm thực tế,...

- Giới thiệu bản thân để ứng tuyển vào một vị trí, một công việc hoặc để xin học bổng...

- + Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

- Bài văn nghị luận xã hội cần phải có những yếu tố:

- + Luận đề: là vấn đề nghị luận đặt ra ở yêu cầu của đề bài.

- + Luận điểm: là những ý chính, những tư tưởng, những quan điểm sẽ bàn luận.

- + Luận cứ: gồm các lí lẽ và bằng chứng làm rõ luận điểm.

- + Luận chứng: là dẫn chứng để chứng minh làm rõ vấn đề.

- + Lập luận: là cách trình bày luận điểm, luận cứ, luận chứng một cách mạch lạc, rõ ràng, logic theo một trình tự hợp lí.

Khác với viết đoạn văn, bài văn nghị luận trước tiên yêu cầu đầy đủ ba phần chính mở bài, thân bài, kết bài được tổ chức mạch lạc và đảm bảo và đảm bảo đúng chức năng cơ bản của từng phần. Phần Mở bài có nhiệm vụ giới thiệu, xác định một cách khái quát vấn đề nghị luận. Phần Thân bài lần lượt triển khai các nội dung, luận điểm cụ thể theo một trình tự nhất định. Phần Kết bài thường thực hiện việc tổng hợp, mở rộng, liên hệ.

Bài văn nghị luận xã hội thể hiện mức độ hiểu biết về xã hội, gắn bó với đời sống của người làm bài. Vì thế, khi viết một bài văn nghị luận xã hội, cùng với mấy yêu cầu cơ bản của bài văn nghị luận đã nói ở trước, cần chú ý thêm:

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nếu là ý kiến được phát biểu theo lối trực tiếp thì cần suy nghĩ để hiểu đúng, hiểu hết nghĩa của các từ ngữ then chốt. Nếu ý kiến được diễn đạt bằng hình ảnh, biện pháp tu từ thì cần hiểu chính xác ý nghĩa, mục đích của hình ảnh, biện pháp tu từ đó. Nếu đề bài đưa ra một sự việc, một câu chuyện thì cần trả lời câu hỏi điều cơ bản toát lên ý nghĩa của sự việc, câu chuyện đó là gì. Nếu xác định không đúng vấn đề nghị luận thì nội dung bài văn sẽ hoặc lệch trọng tâm hoặc lạc đề.

- Tính đúng đắn, sự sáng rõ của tư tưởng, của nội dung nghị luận (lập trường, thái độ rõ ràng, dứt khoát khi tán thành hoặc phản đối): Khi viết bài văn nghị luận, cần sự linh hoạt, không cực đoan, máy móc một chiều, nhưng điều đó không có nghĩa là mập mờ, nước đôi, thiếu dứt khoát trong bàn luận, trình bày ý kiến về vấn đề.

- Có suy nghĩ, có cảm xúc cá nhân và sự liên hệ sinh động với thực tiễn đời sống: Bài văn nghị luận xã hội thường khó sai về nội dung, về tư tưởng nhưng lại dễ trở thành chung chung, từ đó không đủ sức thuyết phục. Vì thế, lúc làm bài, hãy cố gắng “kéo” vấn đề nghị luận về gần với mình, phân tích, bàn luận từ sự nhận thức, trải nghiệm của chính mình. Dẫn chứng trong bài văn nghị luận xã hội có thể lấy từ nhiều nguồn: từ lịch sử, từ thực tiễn xã hội, từ những điều, những chuyện mình từng đọc, từng nghe qua sách vở, báo chí, qua đời sống... Giữa nhiều nguồn như thế, các em cần biết lựa chọn các dẫn chứng tiêu biểu và nên đặc biệt

chú ý tìm ở kỉ niệm, trải nghiệm của cá nhân mình trong quan hệ với bè bạn, gia đình. Loại dẫn chứng này khiến cho vấn đề nghị luận trở nên gần gũi, thấm thía.

2. Biện pháp 2: Luyện viết thường xuyên theo chủ đề

Câu nghị luận xã hội trong đề thi tốt nghiệp từ năm 2025 có thể ra nhiều dạng cụ thể khác nhau, buộc HS phải thể hiện suy nghĩ và quan điểm của chính mình, không thể học tủ, không có văn mẫu để chép lại,...

Tuy nhiên, để gắn với định hướng giáo dục, nhìn chung các câu hỏi viết nghị luận xã hội thường yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ về một số vấn đề gắn với tuổi trẻ như bàn về lí tưởng, cách sống, ước mơ, khát vọng cống hiến, ý chí và nghị lực,... trong bối cảnh cuộc sống hiện đại, yêu cầu hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Tham khảo đề tài bàn luận về câu hỏi viết nghị luận xã hội:

1. Tuổi trẻ ngày nay và những biểu hiện của lòng yêu nước, tự hào dân tộc
2. Tuổi trẻ và những khó khăn, thách thức
3. Ý chí và sự sáng tạo của tuổi trẻ
4. Bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức
5. Tuổi trẻ và lòng nhân ái, đức hi sinh
6. Tuổi trẻ với đức tính kiên trì, chăm chỉ
7. Tuổi trẻ và lòng trung thực, ý thức trách nhiệm
8. Tuổi trẻ và cuộc cách mạng 4.0
9. Vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới
10. Tuổi trẻ và năng lực tự chủ, tự học
11. Tuổi trẻ và năng lực giao tiếp, hợp tác
12. Tuổi trẻ và năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
13. Giữ gìn bản sắc dân tộc và hội nhập quốc tế
14. Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt
15. Tuổi trẻ với việc gìn giữ môi trường
16. Tuổi trẻ và vấn đề khởi nghiệp

Trên đây chỉ là các đề tài mang tính thời sự, những vấn đề mà tuổi trẻ cần phải suy nghĩ sau khi rời ghế nhà trường phổ thông. Từ các đề tài này, người ra đề có thể nêu câu hỏi một danh ngôn hoặc xuất phát từ một hiện tượng (con người, sự việc, sự kiện) có thật (tốt hoặc xấu) trong cuộc sống để yêu cầu phát biểu suy nghĩ, bàn luận đúng sai, nêu thái độ và quan điểm riêng của người viết.

3. Biện pháp 3: Cung cấp hệ thống dẫn chứng phong phú

Văn bản nghị luận là loại văn bản thực hiện chức năng thuyết phục thông qua một hệ thống luận điểm, lí lẽ và bằng chứng được tổ chức chặt chẽ. Trong đó, lí lẽ, bằng chứng được gộp lại là luận cứ. Lí lẽ nảy sinh nhờ suy luận lôgic, được dùng để giải thích và triển khai luận điểm, giúp luận điểm trở nên sáng tỏ và vững vàng. Bằng chứng là những căn cứ cụ thể sinh động được khai thác từ thực tiễn hoặc từ các tài liệu sách báo nhằm xác nhận tính đúng đắn, hợp lí của lí lẽ.

Một hệ thống dẫn chứng phong phú đóng vai trò vô cùng quan trọng trong văn nghị luận xã hội, mang lại nhiều lợi ích thiết thực:

Một là, tăng tính thuyết phục và sức mạnh lập luận bằng sự minh họa rõ ràng, dẫn chứng cụ thể, xác thực giúp làm sáng tỏ các luận điểm trừu tượng, khiến người đọc dễ dàng hình dung và tin tưởng vào những điều người viết trình bày. Thay vì những lý lẽ suông, dẫn chứng mang đến bằng chứng thực tế, làm cho lập luận trở nên vững chắc và khó bác bỏ. Bên cạnh đó, dẫn chứng còn làm tăng tính xác thực. Các dẫn chứng đáng tin cậy từ các nguồn uy tín (báo chí, nghiên cứu khoa học, thống kê, nhân vật lịch sử, sự kiện thời sự,...) củng cố độ tin cậy của bài viết. Người đọc sẽ đánh giá cao sự chuẩn bị kỹ lưỡng và kiến thức sâu rộng của người viết. Hơn thế nữa, bằng hệ thống dẫn chứng sẽ tránh được sự mơ hồ, chung chung trong diễn đạt. Thiếu dẫn chứng hoặc dẫn chứng sơ sài sẽ khiến bài viết trở nên mơ hồ, thiếu trọng tâm và không có sức nặng. Dẫn chứng phong phú giúp cụ thể hóa vấn đề, tránh những nhận định mang tính chủ quan, phiến diện.

Hai là, thể hiện sự hiểu biết và vốn kiến thức xã hội của người viết. Việc lựa chọn và sử dụng dẫn chứng phù hợp cho thấy người viết đã nghiên cứu kỹ lưỡng về vấn đề nghị luận, có kiến thức nền tảng vững chắc và khả năng liên hệ thực tế.

Bên cạnh đó, dẫn chứng từ nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức,...) giúp người viết nhìn nhận vấn đề một cách đa chiều, toàn diện và sâu sắc hơn. Cuối cùng, tạo ấn tượng về sự uyên bác. Một hệ thống dẫn chứng đa dạng và được sử dụng khéo léo sẽ tạo ấn tượng tốt với người đọc về sự hiểu biết sâu rộng và khả năng tư duy sắc sảo của người viết.

Ba là, làm cho bài viết trở nên sinh động và hấp dẫn. Những dẫn chứng cụ thể, đặc biệt là các câu chuyện, sự kiện gần gũi với đời sống, sẽ thu hút sự chú ý của người đọc và khiến bài viết trở nên thú vị hơn. Nhờ có dẫn chứng mà bài viết cũng sẽ tạo được sự đồng cảm từ người đọc. Dẫn chứng về những con người, những hoàn cảnh cụ thể có thể khơi gợi sự đồng cảm và cảm xúc ở người đọc, giúp họ dễ dàng tiếp nhận và đồng tình với quan điểm của người viết. Nhờ vậy sẽ tránh sự nhàm chán. Nếu một bài nghị luận chỉ toàn lý lẽ khô khan có thể gây cảm giác nhàm chán. Dẫn chứng phong phú giúp làm mới bài viết, tạo sự hứng thú cho người đọc.

Bốn là, hỗ trợ đắc lực cho việc phân tích và bình luận. Dẫn chứng sẽ giúp làm sâu sắc thêm phần phân tích. Sau khi đưa ra dẫn chứng, việc phân tích mối liên hệ giữa dẫn chứng và luận điểm là vô cùng quan trọng. Dẫn chứng phong phú cung cấp nhiều "chất liệu" để người viết khai thác, phân tích sâu hơn các khía cạnh của vấn đề, mở rộng phạm vi bình luận. Dựa trên các dẫn chứng khác nhau, người viết có thể đưa ra những bình luận đa dạng, phong phú, thể hiện sự đánh giá và quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.

Tóm lại, hệ thống dẫn chứng phong phú là một yếu tố then chốt, quyết định đến sự thành công của một bài văn nghị luận xã hội. Nó không chỉ giúp bài viết

trở nên thuyết phục, sâu sắc mà còn thể hiện trình độ và sự tâm huyết của người viết đối với vấn đề đang bàn luận. Do đó, việc tích lũy kiến thức và rèn luyện kỹ năng sử dụng dẫn chứng một cách hiệu quả là vô cùng cần thiết đối với người viết văn nghị luận xã hội.

Dưới đây là một vài ví dụ cụ thể cho dẫn chứng văn nghị luận xã hội giúp HS vận dụng vào bài viết của mình.

Dẫn chứng cho bài văn nghị luận về nghị lực sống

1. Andrea Bocelli: là một ca sĩ, nhạc sĩ và nhà sản xuất thu âm nổi tiếng người Ý. Khi mới sinh ra ông đã bị tật ở mắt và mù hoàn toàn vào năm 12 tuổi sau một vụ tai nạn. Nhưng vượt qua mọi trở ngại ông đã trở thành một nghệ sĩ nổi tiếng thế giới và dành được nhiều giải thưởng danh giá trong sự nghiệp âm nhạc của mình. Ông luôn thể hiện sự nhiệt huyết với cuộc đời qua các bài hát và dù mất đi đôi mắt, thì ông vẫn có thể cảm nhận thế giới bằng trái tim.

2. Phạm Thị Huệ: là một trong số ít người Việt Nam nhiễm HIV/AIDS đã dám công khai thân phận. Biết mình và chồng bị nhiễm bệnh, không bỏ cuộc, chị đã vượt qua chính mình để trở thành một tình nguyện viên, trưởng nhóm tư vấn, phòng chống HIV/AIDS, xoá bỏ sự kì thị đối với người nhiễm HIV và gia đình... Năm 2005, chị được tạp chí Time bầu chọn là một trong 20 “Anh hùng châu Á năm 2004”.

Có thể cung cấp dẫn chứng theo chủ đề cho học sinh

Chủ đề Lí tưởng sống

1. “Bạn sẽ không thể tồn tại nếu đánh mất niềm tin.” - Khuyết danh

Trong cuộc sống chúng ta sẽ không tránh khỏi những lúc khó khăn và vấp ngã, để bước qua những khó khăn ấy và đi tiếp trên con đường của mình chúng ta cần phải có một tinh thần lạc quan và niềm tin vững chắc vào bản thân bởi (...)

2. “Cuộc sống chỉ mang lại cho chúng ta 10% cơ hội, 90% còn lại là do chúng ta trải nghiệm thế nào với nó.” - Lou Holtz

Con người cần chủ động hành động, không chờ những cơ hội may mắn tới.

Chủ đề: Phẩm chất, tính cách

1. “Ngay cả khi trong túi hết tiền, cái mũ trên đầu anh cũng phải đội cho ngay ngắn.” - Ngạn ngữ Tây Ban Nha

Giấy dù có rách tả tơi thì cái lều phải giữ cho đời tiếng thơm... Con người dù rơi vào hoàn cảnh khốn khó vẫn phải giữ được tâm hồn trong sạch, liêm khiết, không sa ngã vào thói đời tạp nham. Cần sống sao để “cái mũ” trên đầu không rơi ngay cả khi túi tiền rỗng.

2. “Ta thà làm ma nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc.” - Trần Bình Trọng

Như một lẽ tự nhiên, tình yêu nước và lòng tự tôn dân tộc như dòng máu chảy trong huyết quản mỗi người dân Việt Nam. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dòng chảy này trở thành “sức đề kháng”, thành thứ vũ khí đặc lực chống lại giặc ngoại xâm. Như danh tướng Trần Bình Trọng đã từng khảng khái từ chối tước

vị bạc vàng nơi đất địch, thà hi sinh tính mạng để giữ trọn lòng trung hiếu với giang sơn.

IV. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Rèn kỹ năng làm văn cho học sinh là một vấn đề hết sức gian nan và phức tạp. Việc học sinh có tiến bộ trong làm văn đó mới chỉ là những thành công bước đầu. Công việc này đòi hỏi người thầy và học trò phải kiên trì trong thời gian dài và mất nhiều công sức. Học sinh và giáo viên cũng cần phải hợp tác tích cực. Chú trọng kỹ năng làm văn, khả năng diễn đạt của học sinh sẽ được cải thiện sẽ giúp học sinh tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống. Khi học sinh có hứng thú học tập tốt thì khả năng giải quyết vấn đề của các em cũng sẽ dần cải thiện, các em đầu tư cho bài làm đạt kết quả cao hơn. Hơn nữa, học sinh sẽ ý thức hơn trong việc học, thay vì dành thời gian cho máy tính, điện thoại, các em sẽ chủ động hơn trong quá trình, nghiên cứu, tìm hiểu các phương pháp nâng cao kỹ năng viết văn nghị luận của mình. Hình thành thói quen tự học ở nhà và nâng cao kỹ năng tạo lập văn bản.

2. Kiến nghị

- Giáo viên giảng dạy cần có sự đầu tư công phu về nội dung, thời gian và công sức; sự trao đổi kiến thức, kinh nghiệm với giáo viên trong tổ chuyên môn. Chú trọng việc rèn luyện thường xuyên, giao bài tập cụ thể và nhận xét sát sao để học sinh tiến bộ từng bước. Khơi gợi tinh thần học tập chủ động, sáng tạo và trách nhiệm với cộng đồng trong mỗi bài học nghị luận xã hội. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích những khó khăn học sinh thường gặp khi làm bài nghị luận xã hội để tìm ra giải pháp khắc phục. Hỗ trợ, phối hợp cùng các giáo viên khác để xây dựng hệ thống bài tập, đề luyện phù hợp với năng lực học sinh trong từng giai đoạn.

- Với HS cần chủ động học tập và rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận xã hội thường xuyên, không chỉ dựa vào kiến thức đã học mà còn cần tích cực đọc thêm sách báo, theo dõi các vấn đề thời sự, xã hội để mở rộng vốn sống và tư duy phản biện. Nắm vững các thao tác lập luận cơ bản (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ, so sánh...) và biết vận dụng linh hoạt trong từng đề bài cụ thể. Tập trung rèn luyện kỹ năng diễn đạt mạch lạc, súc tích, giàu tính biểu cảm, tránh dài dòng, lan man hoặc sáo rỗng, rập khuôn. Tham gia tích cực vào các tiết học thực hành, hoạt động nhóm, thảo luận chuyên đề để nâng cao khả năng trình bày quan điểm và tư duy phản biện.

Trên đây là một số biện pháp giúp học sinh lớp 12 làm tốt bài văn nghị luận xã hội môn Ngữ văn ở trường THPT Dân tộc nội trú Huỳnh Cương. Kết quả trên, tôi càng tin tưởng vào phương pháp mà tôi đã áp dụng với HS lớp mình đảm nhận. Với những kiến nghị đề xuất, tôi hy vọng rằng việc rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 12 sẽ ngày càng đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn và kết quả thi tốt nghiệp THPT của

học sinh trường. Và dù đã cố gắng rất nhiều nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót, mong sự nhận xét, góp ý chân thành từ phía quý thầy cô để đề tài trở nên hoàn thiện hơn nhằm góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giảng dạy cho học sinh 12 nói riêng và toàn trường nói chung trong thời gian tới. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Phú Lợi, ngày 29 tháng 3 năm 2026

Người thực hiện

Thạch Thị Bích Nhung